

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HS ngày 13/02/2023 đối với bị cáo:

Lê T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ L, đường DB8, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C, sinh năm: 1959 và bà Trần N, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn T, sinh năm: 1997 và 01 con, sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không; ngày 04/8/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Huỳnh L, sinh năm: 1958; đăng ký thường trú: Khu phố 2, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Bà Trần S, sinh năm: 1993; đăng ký thường trú: Khu phố 9, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Ông Trần H, sinh năm: 1979; đăng ký thường trú: Khu phố 9, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Bà Nguyễn L, sinh năm: 1953; đăng ký thường trú: Khu phố 9, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ K; địa chỉ: Số 8/9, khu phố Bình Phước B, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Triều: Ông Nguyễn D, sinh năm 1963; địa chỉ: số 8/9, khu phố Bình Phước B, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 27/12/2021) – vắng mặt.

- Ông Trần H, sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Võ H – vắng mặt.

- Bà Nguyễn L – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T và Võ H làm thợ hàn thuê tại cơ sở cửa sắt Q, địa chỉ: khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương do ông Trần H làm chủ.

Chợ L tại phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương là dự án được nhà nước giao cho Doanh nghiệp tư nhân Thương mại dịch vụ K (do bà Nguyễn T là chủ doanh nghiệp) đầu tư, xây dựng và kinh doanh. Ngày 11/7/2021, ông Nguyễn D (là người được bà Triều ủy quyền) thuê ông Trần H đến chợ L tháo dỡ mái tôn và kèo sắt của các ki-ốt lần chiếm ra đường. Ông Trần H đồng ý và giao cho Lê T, Võ H đến chợ L làm việc.

Khoảng 08 giờ ngày 12/7/2021, T, H đến nơi và được quản lý chợ L là bà Nguyễn L chỉ các vị trí phải tháo dỡ theo yêu cầu của ông D. Lúc này, trong chợ chỉ có ki-ốt của chị Trần S mở cửa, các ki-ốt còn lại đóng cửa ngừng kinh doanh do dịch bệnh Covid-19. T và H làm việc đến 12 giờ cùng ngày thì nghỉ trưa. Lúc này, chị S cũng đóng cửa ki-ốt đi về, nghỉ bán buổi chiều. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Tý và Minh Hiếu tiếp tục làm việc, H leo lên mái che ki-ốt của bà Huỳnh L và dùng que hàn cắt các kèo sắt phía bên ngoài còn T đứng ở dưới đất dọn các kèo sắt cắt rơi xuống. H làm được một lúc thì mệt nên leo xuống và đi vào chỗ mát đối diện chợ để nghỉ mệt. Lúc này, T dùng thang leo lên mái che ki-ốt của chị Trần S ở cạnh bên, dùng que hàn điện cắt các kèo sắt phía bên trong gần sát với cửa cuốn ki-ốt của chị S. T cắt được một lúc thì ngửi thấy có mùi khét nên nhìn qua khe hở phía dưới thì phát hiện bên trong ki-ốt của chị S có lửa cháy. Lúc này, T kêu H đi báo quản lý chợ, còn mình leo xuống dùng máy cắt để cắt khóa cửa ki-ốt nhà chị Sang rồi vào chữa cháy. H cùng người dân

dùng bình chữa cháy dập lửa nhưng đám cháy đã lan sang các ki-ốt của bà Huỳnh L, ông Trần h và bà Nguyễn l. Một lúc sau, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy đến dập tắt đám cháy. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô cúp 70-78, biển số 61F3-1236, 01 (một) máy hàn điện nhãn hiệu Weld Com-Maxi-150, màu đỏ-đen; 01 (một) máy cắt kim loại, dạng cầm tay, màu xanh, ký hiệu DCA.

Căn cứ Kết luận giám định số 36/KLGD-PC09 ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân cháy là do trong quá trình cắt khung kim loại của mái che bằng máy hàn làm phát sinh các hạt kim loại mang nhiệt độ cao ($>1538^{\circ}\text{C}$) rơi xuống hàng hóa (vải, nhựa, nilon...) bên trong ki-ốt làm bùng phát thành ngọn lửa, sau đó lan ra toàn bộ hàng hóa bên trong ki-ốt và các ki-ốt xung quanh tạo thành đám cháy lớn; loại trừ khả năng do chạm chập điện, loại trừ khả năng do hóa chất, hàng hóa tự cháy.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 128/KLGD-PC09 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Thiệt hại tài sản bên trong ki-ốt của bà Trần S là 219.250.000 đồng, thiệt hại tài sản bên trong ki-ốt của bà Huỳnh L là 254.289.000 đồng, thiệt hại tài sản bên trong ki-ốt của ông Trần H là 209.982.000 đồng, thiệt hại tài sản bên trong ki-ốt của bà Nguyễn L là 263.700.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản do vụ cháy gây nên là 947.221.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra công an thị xã C, Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Tỳ phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 24/10/2022 và ngày 26/10/2022, ông Nguyễn D, ông Trần H và Lê T đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần S, bà Nguyễn L, ông Trần H mỗi người 70.000.000 đồng, bồi thường cho bà Huỳnh L 26.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Lê T.

Ngày 30/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả: 01 xe mô tô cúp 70-78, biển số 61F3-1236; 01 máy hàn điện nhãn hiệu Weld Com-Maxi-150, màu đỏ đen; 01 máy cắt kim loại, dạng cầm tay, màu xanh, ký hiệu DCA cho ông Trần H.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBC ngày 03/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê T về tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBC ngày 03/12/2022 đối với bị cáo Lê T.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

2. Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng máy hàn để cắt các khung kim loại nhưng che chắn không bảo đảm an toàn, vô ý để các hạt kim loại mang nhiệt độ cao ($>1538^{\circ}\text{C}$) rơi xuống hàng hóa bên trong ki-ốt của chị Trần S làm bùng phát thành ngọn lửa, sau đó lan sang các ki-ốt xung quanh của bà Huỳnh L, ông Trần H và bà Nguyễn L tạo thành đám cháy lớn gây thiệt hại về tài sản, tổng giá trị thiệt hại là 947.221.000 đồng do bị cáo thực hiện ngày 12/7/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSBC ngày 03/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo Lê T có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn D (là người đại diện hợp pháp của DNTN K), ông Trần H và bị cáo T đã liên đới bồi thường cho bị hại Trần S, Nguyễn L, Trần H mỗi người 70.000.000 đồng, bồi thường cho bà Huỳnh L 26.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

DNTN K, ông Trần H không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô cúp 70-78, biển số 61F3-1236 do ông Trần H đứng tên chủ sở hữu, 01 máy hàn điện hiệu Weld Com – Maxi – 150 màu đỏ đen và 01 máy cắt kim loại dạng cầm tay màu xanh, ký hiệu DCA do ông Trần H mua để thợ đem theo làm công trình. Ngày 30/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giao trả xe mô tô cúp 70-78, biển số 61F3-1236, 01 máy hàn điện hiệu Weld Com – Maxi – 150 màu đỏ đen và 01 máy cắt kim loại dạng cầm tay màu xanh, ký hiệu DCA cho ông Hiếu là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 180, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2022/HSST-LCCT ngày 06/12/2022 đối với bị cáo Lê T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân